| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ | *Ba Tri, ngày 30 tháng 01 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 665/2019/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị C1, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc C và chị Trần Thị C1.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc C và chị Trần Thị C1. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01/2012, ngày 10/5/2012 của Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Trần Thị C1 tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 20/10/2012 (Tại biên bản lấy ý kiến con chung ngày 15/01/2020 cháu Quỳnh A có nguyện vọng sống chung với chị C1). Anh Nguyễn Ngọc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu

đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 15/01/2020.

Anh Nguyễn Ngọc C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.
- Án phí hôn nhân và gia đình + cấp dưỡng nuôi con chung hòa giải thành là: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh Nguyễn Ngọc C tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008707 ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Án phí vụ kiện anh Nguyễn Ngọc C đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã E H. Ba Tri.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Rẻn**